TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS - ST
Ngày: 04 - 7- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ,TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn;

Bà Lường Thị Khuyển.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HS ngày 01/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thanh B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1968; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu và trú tại: Bản H, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, Đảng phái: Không; con ông: Vũ Văn Q; con bà: Phạm Thị T; vợ: Phạm Thị T1 (đã ly hôn); có 02 người con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 21/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 60 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo hiện đang thi hành án phạt tù của bản án số 102/2016/HSST ngày 21/6/2016 tại trại giam Yên Hạ, Tổng cục VIII Bộ Công an, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 Vũ Thanh B mua được 05 viên hồng phiến của một người không quen biết với số tiền 150.000 đồng, B đã sử dụng hết 01 viên, còn lại 4 viên B cất giấu trong người mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến 14 giờ 40 ngày 11/01/2018 B đang sử dụng chất ma túy thì có Lò Văn TH ở bản S, xã MS đến hỏi mua chất ma túy, B đã bán cho TH 01 viên hồng phiến và nhận số tiền 70.000 đồng, sau đó TH tự sử dụng chất ma túy bằng hình thức đốt và hít tại bàn uống nước của nhà B, thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Sông

Mã phát hiện bắt quả tang, thu giữ của B 70.000 đồng, 02 viên nén màu hồng, thu tại bàn uống nước 02 mảnh viên nén màu hồng B khai là hồng phiến, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc cháy xém.

Thu của TH 01 mảnh giấy bạc cháy xém bên trong có 01 mảnh viên nén màu hồng, TH khai là hồng piến.

Tại phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La B được chứng kiến việc cân tịnh 02 viên nén màu hồng của B có trọng lượng 0,21 gam, đã dùng hết làm mẫu giám định ký hiệu B2; 02 mảnh viên nén màu hồng thu của B có tổng lượng 0,10 gam, đã dùng hết làm mẫu giám định 0,10 gam ký hiệu B2.

01 mảnh viên nén màu hồng thu của TH có trọng lượng 0,02 gam ký hiệu T1 đã dùng hết làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 218/KLMT ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu B1, B2, T1 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; Khối lượng của mẫu giám định là B1=0,21 gam, B2= 0,10 gam, T1= 0,02 gam"*.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSSM ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Vũ Thanh B về tội Mua bán trái phép chất ma túy qui định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố, có đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38 điểm điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vũ Thanh B từ 36 tháng đến 40 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng theo Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc chất ma túy, bị cáo khai mua của một người dân tộc Mông không rõ danh tính, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người liên quan, vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi; quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Công an tỉnh Sơn La, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên toà bị cáo B khai nhận ngày 11 tháng 01 năm 2018 đã bán cho Lò Văn TH 01 viên ma túy tổng hợp là hồng phiến và nhận 70.000 đồng của TH; Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 15 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2018; Biên bản cân tịnh vật chứng, kết luận giám định số 218/KLMT ngày 18/01/2018 của Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người liên quan Lò Văn TH, vật chứng của vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Thanh B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án để chữa bệnh tại địa phương lại phạm tội mới, vì vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hìn sự năm 2015.

Với các căn cứ nêu trên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; xét thấy gia đình bị cáo không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]Về vật chứng: Vật chứng còn lại của vụ án là 01 mảnh ni lon màu hồng, 01(Một) phong bì thư đã bị cắt một đầu, không còn giá trị sử dụng; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; 01 bật lửa ga không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 70.000 đồng tạm giữ của bị cáo do bán chất ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thanh B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt Vũ Thanh B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù;

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp 60 (sáu mươi tháng) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 102/HSST ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Buộc bị cáo Vũ Thanh B phải chấp hành hình phạt chung là 08(tám năm) tù, được khấu trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 19/3/2016 đến ngày 14/12/2016 và khấu trừ tiếp thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến ngày 17/01/2018, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày (ngày 19/3/2018).

Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01(Một) phong bì thư đã bị cắt ngang một đầu, 01(một) mảnh ni lon màu xanh, 02 (hai) mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy xém, 01(một) bật lửa ga màu đỏ hiệu TANAKA.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng).

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 buộc bị cáo Vũ Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS cùng cấp;
-Công an cùng cấp;
-Sở tư pháp;
-Thi hành HS;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Dương Ngọc Tam